

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 thông báo thay đổi lịch xét xử số 25/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Văn P – sinh năm 1983, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn P1(đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 92/2010/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2010, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và " Xâm phạm mồ mả" (đã xóa án tích); tại bản án số 168/2016/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"(chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10 tháng 7 năm 2021, tạm giam ngày 16 tháng 7 năm 2021; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Vũ Thị Bích L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T1, anh Bùi Quang N, anh Lê Hồng T2; vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 10 tháng 7 năm 2021, Lưu Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15AA-149.63 đi trên đường 351 hướng từ thị trấn A đi ngã tư L thì phát hiện chị Vũ Thị Bích L, sinh năm 1988, trú tại: thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát 15B2-859.84 sau xe chở con gái là cháu Nguyễn Trúc L1, sinh năm 2010 đi cùng chiều, trên cổ chị L đeo 01 sợi dây chuyền. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của chị L nên P điều khiển xe mô tô đi theo chị L. Khi chị L đi đến đoạn đường trước cổng nghĩa trang liệt sỹ xã N thì P tăng ga vượt bên phải chị L, áp sát rồi dùng tay trái gạt lấy sợi dây chuyền của chị L nhưng bị tuột tay nên sợi dây chuyền rơi xuống đất. Chị L tri hô “Cướp” Lưu Văn P tăng ga bỏ chạy. Cùng lúc này anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1990, trú tại: Do Nha, Tân Tiến, A, Hải Phòng đang đi trên đường, nghe thấy tiếng chị L hô “Cướp” nên đuổi theo cùng mọi người bắt giữ được đối tượng và báo công an xã N. Tang vật thu giữ: 01 sợi dây chuyền màu bạc bằng kim loại dạng mắt xích bị đứt làm hai, một đoạn dài 16cm, một đoạn dài 26cm, 01 mặt dây chuyền màu bạc hình hai chữ C ngược nhau, trên mặt dây chuyền có đính đá; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen biển số 15AA-049.63. Tam giữ của Lưu Văn P 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần sooc màu đen là trang phục P mặc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 6325/C09-P4 ngày 12/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định:

+ 02 đoạn dây chuyền kim loại màu trắng bạc được chế tác các dạng mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 7,12 gam, là hợp kim của bạc (Ag), Cadmi (Cd), Kẽm (Zn) và Đồng (Cu). Hàm lượn trung bình Ag: 84,92 %, Cd: 11,49%, Zn: 2,03% và Cu: 1,56%.

+ 01 mặt dây chuyền kim loại màu trắng bạc, chế tác dạng 02 chữ C đan ngược nhau, trên mặt dây chuyền có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, có tổng khối lượng 2,95 gam, là hợp kim của bạc (Ag), Đồng (Cu) và Kẽm (Zn). Hàm lượng trung bình Ag: 86,14%, Cu: 12,74%, Zn: 1,12%.

+ Các viên đá nhỏ không màu gắn trên mặt dây chuyền đều là đá CZ

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc trị giá 154.850 đồng. Mặt dây chuyền kim loại màu trắng bạc trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 254.850 đồng.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lưu Văn P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn P khai đã có hành vi cướp giật tài sản như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và các tình tiết của vụ án. Ngoài bị cáo, không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Công bố lời khai bị hại và người làm chứng, có nội dung như bị cáo đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A luận tội phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn P từ 6 (sáu) đến 7 (bảy) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại nguyên vẹn cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chiếc áo sơ mi màu trắng, chiếc quần sooc màu đen là trang phục P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo P không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về Tố tụng và tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận tối ngày 10 tháng 7 năm 2021, bị cáo Lưu Văn P có hành vi dùng xe mô tô biển kiểm soát 15AA-149.63 giật một giấy chuyển của chị Vũ Thị Bích L, Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử kết luận Bị cáo Lưu Văn P phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa P. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo có đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tài sản bị cáo Lưu Văn P chiếm đoạt của chị Vũ Thị Bích L là 01 sợi dây chuyền màu bạc bằng kim loại dạng mắt xích màu trắng bạc. Tại kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A định giá là 254.850 đồng. Bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án số 92/2010/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2010, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Xâm phạm mồ mả" (đã xóa án tích), tại bản án số 168/2016/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999(Tội phạm rất nghiêm trọng), hành vi phạm tội lần này bị cáo dùng xe mô tô biển kiểm soát 15AA-149.63 để thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Pháp luật quy định dùng xe mô tô vào việc thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt " Tái phạm nguy hiểm" và "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d, i, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích. Đây đã là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Chị L đã nhận lại toàn bộ tài sản, không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng: Đối với sợi dây chuyền thu giữ tại hiện T4 vụ án, cơ quan điều tra trả lại cho chị Vũ Thị Bích L quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15AA-049.63 thu giữ của Lưu Văn P qua xác minh chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2002, trú tại: Số 3 An Trì 1, H, H1, Hải Phòng. Năm 2020 anh T1 đã bán cho chị Vũ Thị T3, sinh năm 1988, trú tại: Thôn 6, B, A, Hải Phòng, là vợ của Lưu Văn P. Chị T3 cho con trai là Lưu Văn T4 sử dụng. Ngày 10 tháng 7 năm 2021 Lưu Văn P tự ý lấy xe của T4 đi gây án. Cơ quan điều tra đã trả lại

chiếc xe trên cho Lưu Văn T4 quản lý, sử dụng, nên không xem xét giải quyết. Đối với chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chiếc áo sơ mi màu trắng, chiếc quần sooc màu đen là trang phục P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo P không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[10] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn P 06 (sáu) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy chiếc mũ lưỡi trai màu đen, chiếc áo sơ mi màu trắng, chiếc quần sooc màu đen là trang phục P mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại);
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nhàn

Đỗ Văn Thư

Lê Văn Tươi

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại);
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi

Đỗ Văn Thư

Lê Văn Tươi

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại);
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại);
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nhàn

Đỗ Văn Thư

Lê Văn Tươi

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tươi